TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 6 - 2023
V/*v tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Bình

Ông Nguyễn Quang Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn: Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Th; sinh năm 1974

Nơi cư trú: số 101, tổ 8, ấp 2, xã An V, huyện Trảng B, tỉnh Đồng N; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1969

Nơi cư trú: xóm 9, xã Nam Th, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Bá H kết hôn với nhau ngày 12/11/1992. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Th, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A. Tuy nhiên, sau đó gia đình chuyển nhà vào Miền Nam sinh sống, quá trình chuyển nhà đã để thất lạc giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Bá H không tu chí làm ăn. Vợ chồng thiếu sự thông cảm, chia sẻ lẫn nhau, bất đồng về quan điểm và tính cách. Cuộc sống gia đình ngày càng trở nên căng thẳng, ảnh hưởng đến tâm lý của nhau. Nay nhận thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Thắm yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 22/10/1993; Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 04/01/1996 và Nguyễn Bá Hoàng L, sinh ngày 15/6/2009. Vợ chồng ly hôn, hai con chung là Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Hoàng V đã đủ tuổi trường thành, các con đã có cuộc sống riêng nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết. Nguyện vọng của chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bá Hoàng L, sinh ngày 15/6/2009 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giaỉ quyết

Về phía bị đơn anh Nguyễn Bá H: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Bá H theo đúng quy định. Quá trình làm việc anh H trình bày: Anh và chị Đinh Thị Th kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào khoảng năm 1992 tại UBND xã Nam Th. Do quá trình chuyển nhà nên giấy đăng ký kết hôn đã bị thất lạc không tìm thấy. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh ở xóm 10, xã Nam Th, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A. Đến khoảng năm 1995 vợ chồng chuyển vào Miền Nam lập nghiệp và sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bản thân anh có tham gia đánh bài một vài lần nên vợ chồng có cãi nhau. Sau đó anh Hùng đã bỏ về nhà tại xã Nam Th, huyện Nam Đ sinh sống một thời gian. Khi anh quay vào thì chị Th bán đất thay đổi nhà cửa khiến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Nay chị Th làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý vì anh không bỏ vợ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 22/10/1993; Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 04/01/1996 và Nguyễn Bá Hoàng L, sinh ngày 15/6/2009. Nay cháu Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Hoàng V đã đủ tuổi trường thành anh không yêu cầu Tòa giải quyết. Anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bá Hoàng L. Tuy nhiên, anh tôn trọng ý kiến của con nên đồng ý giao con chung Nguyễn Bá Hoàng L, sinh ngày 15/6/2009 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung và các khoản nợ anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 07/3/2023 chị Đinh Thị Th có đơn đề nghị không tiến hành Hòa giải với lý do bản thân chị không còn tình cảm với anh Hùng nữa. Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được

Tại phiên tòa ngày 16/6/2022 anh Nguyễn Bá H vắng mặt lần thứ hai không có lý do; chị Đinh Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC ngày 06/01/2016; Nghị quyết 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bá Hoàng L, sinh ngày 15/6/2009 cho chị Đinh Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Bá H do chị Đinh Thị Th không yêu cầu. Con chung là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 22/10/1993; Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 04/01/1996 và Nguyễn Bá Hoàng Lâm, sinh ngày 15/6/2009 đã đủ tuổi trưởng thành nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Do nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn Nguyễn Bá H tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn thụ lý vụ án anh Hùng cư trú tại xóm 9, xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Bá H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Chị Th và anh H đều khẳng định có đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân xã Nam Th, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nhưng không cung cấp được Giấy chứng nhận kết hôn hoặc các giấy tờ chứng minh cho việc kết hôn giữa chị Th và anh H. Quá trình thu thập chứng cứ UBND xã Nam Th, huyện Nam Đàn, tỉnh Nam Nghệ An xác nhận việc chị Th và anh H sống cùng nhau từ năm 1992, sổ hộ tịch đăng ký kết hôn năm 1993 trở về trước tại UBND xã Nam Th không còn lưu trữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Bá H là hôn nhân không hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau một thời gian thì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng thực tế vợ chồng hiện không sống cùng nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân nhân giữa chị Th và anh H là quan hệ hôn nhân không hợp pháp vì không chứng minh được vợ chồng có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Bá H theo Nghị quyết số 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Bá H có 03 con chung là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 22/10/1993; Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 04/01/1996 và Nguyễn Bá Hoàng L, sinh ngày 15/6/2009. Hiện nay các con chung gồm Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 22/10/1993; Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 04/01/1996 đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động, chị Th và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung Nguyễn Bá Hoàng L, sinh ngày 15/6/2009, quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh H đều thừa nhận cháu Nguyễn Hoàng Bá L là con chung của chị Thắm và anh Hù. Do vậy, đây là tính tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyện vọng của chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu L cho đên khi cháu trưởng thành, anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con nhưng anh tôn trọng ý kiến của con và đồng ý giao con chung Nguyễn Bá Hoàng L, sinh ngày 15/6/2009 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con

đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nguyễn Bá Hoàng L được phát triển tốt căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Nguyễn Bá Hoàng L cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị Th không yêu cầu. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC - VKSNDTC ngày 06/01/2016 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Bá H

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bá Hoàng L, sinh ngày 15/6/2009 cho chị Đinh Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Bá H.

Anh Nguyễn Bá H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ

theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Đinh Thị Th đã nộp theo biên lai số 0001910 ngày 01/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Đinh Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Th và anh Nguyễn Bá H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Phương